

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 9 - 2018
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Tuấn
2. Bà Trần Thị Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 737/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 257/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 và quyết định hoãn phiên Tòa số 136/2018/QĐST ngày 12/9/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Hồng Đ, sinh năm 1994 (xin vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ tạm trú: Ấp 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Bị đơn: Anh Lê Văn N, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Ấp Tân Hiệp, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ tạm trú: Ấp 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/6/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Lê Hồng Đ trình bày tóm tắt như sau:

Chị và Anh N là vợ chồng cưới nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Hải, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre cấp Giấy

chứng nhận kết hôn vào ngày 17/3/2014. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau do bất đồng quan điểm. Ly thân từ năm 2016 cho đến nay, nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với Anh N.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Gia Kỳ, sinh ngày 25/4/2014 và Lê Hoàng Bách, sinh ngày 21/6/2015. Khi ly hôn, Chị Đ yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con 02 chung, Chị Đ không yêu cầu Anh N cấp dưỡng nuôi con. Chị Đ xác định, chị đang làm công nhân thu nhập hàng tháng khoảng 8.000.000đ, đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Đ xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Lê Văn Nhã trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của Chị Đ về thời gian cưới nhau, kết hôn, con chung, quá trình chung sống. Còn về mâu thuẫn vợ chồng là có như trình bày của Đào, nhưng anh hứa từ nay sẽ thay đổi, chăm lo làm ăn, quan tâm chăm sóc vợ con. Đề nghị Tòa án hòa giải cho hai bên đoàn tụ.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Gia Kỳ, sinh ngày 25/4/2014 và Lê Hoàng Bách, sinh ngày 21/6/2015. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh xin được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Lê Hoàng Bách, anh không yêu cầu Chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh N xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh N xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung. Nguyên đơn có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Lê Văn Nhã đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Tại phiên Tòa, vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa nhận định quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Hội đồng xét xử đều tuân theo qui định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Lê Văn Nhã đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 227, Điều

228 Bộ luật Tố tụng Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Về nội dung: Xét thấy hôn nhân giữa Chị Đ và Anh N có đăng ký kết hôn nên hôn nhân là hôn nhân hợp pháp, mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, nguyên đơn và bị đơn đã ly thân, nên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về nuôi con chung đề nghị hội đồng xét xử giao con cho Chị Đ nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con do Chị Đ không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của Chị Đ, Anh N và nội dung Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2014 ngày 17/3/2014 của xã Thanh Hải, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre thể hiện Chị Đ và Anh N có đăng ký kết hôn ngày 17/3/2014. Do đó, quan hệ hôn nhân của Chị Đ, Anh N được pháp luật thừa nhận là hợp pháp từ thời điểm đăng ký kết hôn.

[3.2]. Về yêu cầu ly hôn: Xét yêu cầu ly hôn của Chị Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Đ và Anh N đều thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn, hiện nay Chị Đ và Anh N đã ly thân, tình cảm vợ chồng đã không còn. Anh N không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra biện pháp nào để thuyết phục Chị Đ đồng ý đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2014/QH13, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Đ đối với Anh N.

[2.3]. Về quyền nuôi con chung: Khi ly hôn, Chị Đ và Anh N đều có ý kiến đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cả Chị Đ và Anh N đều có nguyện vọng được quyền nuôi con sau khi ly hôn. Nhưng từ khi hai vợ chồng ly thân cho đến nay Chị Đ là người trực tiếp nuôi con chung Chị Đ vẫn đảm bảo các điều kiện tốt để nuôi dạy và chăm sóc hai con chung. Do đó, trên cơ sở cân nhắc điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của các bên và để đảm bảo cho sự ổn định, phát triển bình thường của cháu Kỳ và cháu Bách. Căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cháu Kỳ và cháu Bách cho Đào được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[2.4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án Chị Đ cho rằng hiện tại chị làm công nhân có thu nhập ổn định lương tháng 8.000.000đ đủ điều kiện nuôi con, nên Chị Đ rút lại yêu cầu Anh N cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị Đ không có yêu cầu.

[2.5]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ và Anh N cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết vấn đề tài sản chung, nợ chung của các bên.

Trường hợp sau này các đương sự có tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con, tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn Lê Hồng Đ phải chịu 300.000đ án phí ly hôn. Bị đơn Lê Văn Nhã không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 202, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; Các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2014/QH13; Các Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Hồng Đ xin ly hôn với Anh Lê Văn N.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Hồng Đ yêu cầu Anh Lê Văn N cấp dưỡng nuôi con.

[1]. Về hôn nhân: Chị Lê Hồng Đ được ly hôn với Anh Lê Văn N.

[2]. Về quyền nuôi con chung: **Chị Lê Hồng Đ** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Lê Gia Kỳ, sinh ngày 25/4/2014 và Lê Hoàng Bách, sinh ngày 21/6/2015.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị Đ không có yêu cầu.

[4]. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Chị Đ cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con của Anh N.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì Chị Đ, Anh N, người thân thích của cháu Kỳ, cháu Bách, Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Hồng Đ phải chịu 300.000đ án phí ly hôn. Chuyển 300.000đ tiền tạm ứng án phí Chị Đ đã nộp theo biên lai thu số 0002730 ngày 28/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa sang thi hành án phí. Anh Lê Văn N không phải nộp án phí.

[6]. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Tuấn – Trần Thị Kim Hoa

Bùi Ngọc Tuyền

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Ngọc Tuyền

Đào Văn Hùng-Trương Thị Kim Cương

Bùi Ngọc Tuyển